TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TP
TỈNH TIỀN GIANG
Bản án số: 19/2019/HS-ST
Ngày: 23-7-2019.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TP, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa*: Ông Phan Văn M.

- *Các hội thẩm nhân dân*:

+ Ông: Nguyễn Chí C.

+ Bà: Võ Thị Kim L.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Dương Thị B T – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T P, tỉnh T G.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T P tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn T – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2019/QĐXXST-HS ngày 09-7-2019 đối với:

Bị cáo: **Lương Văn N**, sinh ngày 20 tháng 7 năm 1990 tại H Y; nơi cư trú: Ấp 4, xã T L 1, huyện TP, T G; nghề nghiệp: bảo vệ; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn L và bà Hoàng Thị B; bị cáo có vợ và 02 con; tiền án: không; tiền sự: Quyết định số 506/QĐ-XPVPHC ngày 11/3/2019 của Ủy ban Nhân dân huyện T P v/v xử phạt vi phạm hành chính đối với Lương Văn N về hành vi tổ chức hoạt động cá

cược ăn tiền trái phép tại ấp 4, xã T L 1, huyện T P, tỉnh T G. Hình thức phạt: phạt tiền 7.500.000đ. Bị cáo chưa chấp hành.

Đặc điểm nhân thân:

- Quyết định số 1585/QĐ-UBND ngày 30/8/2013 của Ủy ban Nhân dân huyện T P v/v áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh đối với Lương Văn N về hành vi: tái sử dụng trái phép chất ma túy sau khi đã bị xử phạt vi phạm hành chính về việc sử dụng trái phép chất ma túy. Thời hạn: 18 tháng. Nơi chấp hành: Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh T G. Ngày 11/9/2013, Lương Văn N chấp hành xong trở về địa phương.

- Quyết định số 2120/QĐ-UBND ngày 07/8/2014 của Ủy ban Nhân dân huyện T P v/v áp dụng biện pháp sau cai nghiện ma túy đối với Lương Văn N. Thời hạn 18 tháng kể từ ngày 11/9/2014. Địa điểm quản lý: xã T L 1.

Bị cáo Lương Văn N bị bắt quả tang ngày 16/5/2019, tạm giữ từ ngày 16/5/2019 đến ngày 20/5/2019.Bị cáo bịtạm giam từ ngày 21/5/2019 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện T P.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người làm chứng:Lương Văn L, sinh năm 1956. Nơi cư trú: Ấp 4, xã T L 1, huyện T P, tỉnh T G (vắngmặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy, khoảng 06 giờ ngày 16/5/2019, bị cáo N tàng trữ trái phép 11 tép ma túy loại Heroine, trong túi áo phía trước bên trái đang mặc và trong bụi cỏ cách nơi làm việc của Ngọ khoảng 05m (chốt bảo vệ) tại Cổng sau KCN L G thuộc ấp 4, xã T L 1, huyện T P, tỉnh T G. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện T P phối hợp Công an xã T L 1 tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và niêm phong:

- 01 (một) đoạn ống hút bằng nhựa được hàn kín 02 đầu, kích thước (2x0,5)cm, màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy. Được niêm phong trong 01 (một) phong bì màu trắng có kích thước 19cm x 13cm được hàn kín, có đóng dấu tròn màu đỏ có nội dung Công an xã T L 1, huyện T P, tỉnh T G, có chữ ký ghi họ tên Lương Văn N (đối tượng), Nguyễn Trọng P (cán bộ), Phan Chí L (Phó Trưởng Công an xã), Phạm Văn L (điều tra viên).

- 10 (mười) đoạn ống hút bằng nhựa, màu trắng, được hàn kín 02 đầu, kích thước (2x0,5)cm, bên trong có chất bột màu trắng nghi là ma túy. Tất cả được niêm phong trong 01 (một) phong bì màu trắng có kích thước 19cm x 13cm được hàn kín, có đóng dấu tròn màu đỏ có nội dung Công an xã T L 1, huyện T P, tỉnh T G, có chữ ký ghi họ tên Lương Văn N (đối tượng), Nguyễn Trọng P (cán bộ), Phan Chí L (Phó Trưởng Công an xã), Phạm Văn L (điều tra viên).

Căn cứ Kết luận giám định số 290/KLGĐ-PC09 ngày 17/5/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận: Mẫu chất bột màu trắng bên trong 01 (một) đoạn ống hút bằng nhựa được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0303 gam, loại Heroine; Mẫu chất bột màu trắng bên trong 10 (mười) đoạn ống hút bằng nhựa được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2956 gam, loại Heroine.

Tại phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 16/5/2019 của Trung tâm Y tế huyện T P xác nhận N dương tính với test nhanh Heroine.

Theo khai nhận của N: do có nhu cầu sử dụng ma túy nên ngày 14/5/2019 và ngày 15/5/2019, N mua tổng cộng 16 tép Heroine với giá 1.000.000đồng của một người đàn ông (không rõ tên, địa chỉ) ở Quốc lộ 1A đoạn thuộc xã T H, huyện C T, tỉnh T G cất giấu để sử dụng. N đã sử dụng hết 05 tép Heroine. Đến khoảng 06 giờ ngày 16/5/2019, N để 11 tép Heroine còn lại vào 01 hủ nhựa màu trắng, nắp màu vàng và mang đến chốt bảo vệ cổng sau Khu công nghiệp L G. Tại đây, N lấy 01 tép Heroine bỏ vào túi áo bên trái đang mặc để chuẩn bị sử dụng, còn lại 10 tép Heroine để trong hủ nhựa thì N mang đem giấu trong đám cỏ cách chốt bảo vệ khoảng 05m. Sau đó, bị Cơ quan CSĐT Công an huyện T P phối hợp Công an xã T L 1 tiến hành bắt quả tang như nêu trên.

*** Vật chứng thu giữ:**

- 01 (một) bì thư niêm phong mẫu vật hoàn trả số 290/KLGĐ-PC09 ngày 17 tháng 5 năm 2019, có chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Trần Thanh U (Giám định viên, bên giao), chữ ký ghi họ tên: Đỗ Thanh L (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH V L; bên trong có: 01 (một) đoạn ống hút nhựa (không hoàn trả mẫu chất bột màu trắng do mẫu đã được sử dụng hết trong quá trình giám định); Vỏ bao gói;

- 01 (một) bì thư niêm phong mẫu vật hoàn trả số 290/KLGĐ-PC09 ngày 17 tháng 5 năm 2019, có chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Trần Thanh U (Giám định viên, bên giao), chữ ký ghi họ tên: Đỗ Thanh L (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH V L; bên trong có: 10 (mười) đoạn ống hút bằng nhựa; mẫu chất bột màu trắng khối lượng 0,1735 gam; Vỏ bao gói;

- 01 (một) bì thư niêm phong mẫu vật hoàn trả số 529 ngày 24 tháng 5 năm 2019, có chữ ký ghi họ tên: Phạm Hữu Thuận (Giám định viên), chữ ký ghi họ tên: Lê Tấn Đạt (Trợ lý giám định) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH T G; bên trong có: Vỏ hủ nhựa tròn màu trắng dài 9,2cm, đường kính đáy 2,5cm, đường kính nắp đậy 3,5cm.

Viện kiểm sát nhân dân huyện T P đã ra quyết định chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện T Pquản lý các vật chứng nêu trên, chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng bán ma túy cho N, do không rõ họ tên và địa chỉ nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh, xử lý sau là có sơ sở.

*** Phần dân sự**: không.

Tại Cáo trạng số 20/CT-VKSTP ngày 03-7-2019, bị cáo Ngọ bị Viện kiểm sát nhân dân huyện T P truy tố về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận về hành vi bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T P đã truy tố đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T P giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo N từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù. Tịch thu tiêu hủy tang vật sử dụng vào việc phạm tộivì không còn giá trị sử dụng. Trách nhiệm dân sự: không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo N khai nhận, do có nhu cầu sử dụng ma túy, khoảng 06 giờ ngày 16/5/2019, bị cáo tàng trữ trái phép 11 tép ma túy loại Heroine, trong túi áo phía trước bên trái đang mặc và trong bụi cỏ cách nơi làm việc của N khoảng 05m (chốt bảo vệ) tại Cổng sau KCN L G thuộc ấp 4, xã T L 1, huyện T P, tỉnh T G. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện T P phối hợp Công an xã T L 1 tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và niêm phong. Kết luận giám định số 290/KLGĐ-PC09 ngày 17/5/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh V L kết luận: Mẫu chất bột màu trắng bên trong 01 (một) đoạn ống hút bằng nhựa được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0303 gam, loại Heroine;

Mẫu chất bột màu trắng bên trong 10 (mười) đoạn ống hút bằng nhựa được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2956 gam, loại Heroine. Tại phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 16/5/2019 của Trung tâm Y tế huyện T P xác nhận N dương tính với test nhanh Heroine. Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ kết luận bị cáo N đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện T P truy tố bị cáo về hành vi phạm tội của bị cáo là đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo nhà nước nghiêm cấm, luật hình sự quy định xử lý nghiêm khắc; bản thân bị cáo có đủ năng lực nhận biết việc tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do bản thân nghiện ma túy mong muốn có đủ ma túy để thỏa mãn cơn nghiện nên bị cáo mua về cất giấu sử dụng. Mặc khác, bị cáo là người có nhân thân xấu về hành vi tái sử dụng trái phép chất ma túy và 01 tiền sựvề hành vi tổ chức hoạt động cá cược ăn tiền trái phép. Do vậy đối với bị cáo cần xử lý thật nghiêm khắc nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời giáo dục phòng ngừa chung cho mọi người khác.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân bị cáo còn nuôi con nhỏ, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên áp dụng điểm s khoản 1,khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tình tiết tăng nặng trách niệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phân tích tính chất mức độ phạm tội, đặc điểm nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo và đề nghị tội danh, điều luật áp dụng là có cơ sở như đã phân tích nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]Về vật chứng:

Vật chứng thu giữ trong vụ án là tang vật phạm tội như chất ma túy, ống hút bằng nhựa; không giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/Tuyên bố bị cáo Lương Văn N đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử: Phạt bị cáo Lương Văn N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 16-5-2019.

2/Về vật chứng: Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017; điểm akhoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) bì thư niêm phong mẫu vật hoàn trả số 290/KLGĐ-PC09 ngày 17 tháng 5 năm 2019, có chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Trần Thanh U (Giám định viên, bên giao), chữ ký ghi họ tên: Đỗ Thanh L (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH V L; bên trong có: 01 (một) đoạn ống hút nhựa (không hoàn trả mẫu chất bột màu trắng do mẫu đã được sử dụng hết trong quá trình giám định); Vỏ bao gói;

- 01 (một) bì thư niêm phong mẫu vật hoàn trả số 290/KLGĐ-PC09 ngày 17 tháng 5 năm 2019, có chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Trần Thanh U (Giám định viên, bên giao), chữ ký ghi họ tên: Đỗ Thanh L (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH V L; bên trong có: 10 (mười) đoạn ống hút bằng nhựa; mẫu chất bột màu trắng khối lượng 0,1735 gam; Vỏ bao gói;

- 01 (một) bì thư niêm phong mẫu vật hoàn trả số 529 ngày 24 tháng 5 năm 2019, có chữ ký ghi họ tên: Phạm Hữu T (Giám định viên), chữ ký ghi họ tên: Lê Tấn Đ (Trợ lý giám định) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH T G; bên trong có: Vỏ hủ nhựa tròn màu trắng dài 9,2cm, đường kính đáy 2,5cm, đường kính nắp đậy 3,5cm.

3/Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lương Văn N phải chịu 200.000đồng án phí HSST.

4/Quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
-VKS tỉnh Tiền Giang
- VKSND huyện Tân Phước;
- CQ điều tra CAH Tân Phước;
- THADS huyện Tân Phước;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phan Văn M

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- CQ điều tra CAH Tân Phước;
- THADS huyện Tân Phước;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phan Văn Mẫn

- Lưu án văn.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;

- VKSND huyện Tân Phước;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

- CQ điều tra CAH Tân Phước;

- THADS huyện Tân Phước;

- Những người tham gia tố tụng;

- Lưu hồ sơ vụ án;

- Lưu án văn.

Phan Văn Mẫn